

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH VÀO XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TRẦN THỊ MINH TUYẾT\*

*Trong các phẩm chất đạo đức cần có của người cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính là những phẩm chất được Hồ Chí Minh nói đến nhiều nhất. Bằng lời nói và hành động, Người vừa luận giải sâu sắc về “tứ đức” của người cách mạng, vừa là biểu hiện ngời sáng của những phẩm chất cao quý đó nên đã “gieo” được những hạt mầm đạo đức vào tâm hồn người khác.*

**H**Ồ CHÍ MINH là nhà cách mạng, nhà tư tưởng đặc biệt quan tâm đến đạo đức. Khi khẳng định “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” thì Người đã nói về Đảng dưới góc độ đạo đức và văn hóa, coi đạo đức là đặc trưng *bản chất hàng đầu* của Đảng. Mặt khác, thấu hiểu “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố”<sup>(1)</sup> nên Người kiên trì giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Chủ trương xây dựng Đảng về phương diện đạo đức do Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra đòi hỏi chúng ta phải thấu hiểu và ra sức thực hành tư tưởng *cần, kiệm, liêm, chính* của Hồ Chí Minh.

## Tư tưởng Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính

Hồ Chí Minh đã dùng các phạm trù đạo đức Nho giáo, như *cần, kiệm, liêm, chính* để nói về đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, năng lực cách tân đã làm tư tưởng của Người có những nét riêng.

*Thứ nhất, Hồ Chí Minh đưa ra những quan điểm mới, mở rộng nội hàm của các khái niệm cũ.*

Khi nói về đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh nói đến *cần* nhiều nhất và mang lại cho nội hàm chữ *cần* những nội dung mới. Với Người, *cần* không có nghĩa là *làm cho có*; sự miệt mài một cách vô thức, hiệu quả không cao. *Cần* phải đi đôi với *kế hoạch* khoa học vì *kế hoạch* tốt giúp con người “không hao thì giờ, *tốn lực lượng*, mà việc lại mau thành”<sup>(2)</sup>. *Cần* cù cũng phải đi liền với *sáng tạo* để đạt được năng suất cao. *Cần* mà không có trí tuệ, “lao động chân tay không có trí óc thì đó là người lao động bán thân bất toại”<sup>(3)</sup>. Mặt khác, chính sự *cần* cù, siêng năng sẽ là mảnh đất màu mỡ để tài năng, sáng kiến trong mỗi con

\* PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 11, tr. 612

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 119

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 400

người này nờ. Hồ Chí Minh cho rằng cần cù phải đi liền với sự bền bỉ vì “một ngày cần mà mười ngày không cần, thì cũng vô ích. Như thế, chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt”<sup>(4)</sup>. Do đó, người lao động phải biết nuôi dưỡng “sức bền” để làm việc lâu dài, phải biết tránh căn bệnh “lừa rơm”; người sử dụng lao động phải biết nuôi dưỡng sức dân, không để sức dân bị cạn kiệt. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần cù và kế hoạch, cần cù và trí tuệ, cần cù và hiệu quả, cần cù và bền bỉ là những vấn đề không thể tách rời.

Chữ *kiệm* của Hồ Chí Minh cũng hết sức mới mẻ. Nếu trong văn hóa truyền thống, *kiệm* là hà tiện, căn cơ để làm giàu “Buôn thuyền bán bè không bằng ăn dè, hà tiện”, thì với Hồ Chí Minh, *kiệm* không phải là bủn xỉn, “coi tiền to như cái nong” mà là chi tiêu thật hợp lý theo phương châm điều gì chưa cần thì một xu cũng không chi, điều gì có lợi cho dân thì bao nhiêu cũng không tiếc. Tiết kiệm của *dân* để làm lợi cho *dân* chứ không phải tiết kiệm của *dân* để cống nộp cho *quan* là sự khác biệt về *chất* trong quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của *kiệm*. Đặc biệt hơn, Người đã mở rộng tối đa nội dung của *kiệm*. Đó không chỉ là tiết kiệm của cải, vật chất mà còn là kiệm thời gian, kiệm sức dân, kiệm nhân tài, chất xám. Một thứ kiệm nữa mà Người nhấn mạnh là kiệm xương máu của nhân dân. Với lòng yêu thương con người, khi tiến hành các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, Người yêu cầu phải làm sao cho sự tổn hại ở mức thấp nhất chứ không thể “nhất tướng công thành vạn xác khô”. Cuối cùng, *kiệm* đối với Hồ Chí Minh còn là kiệm lời theo phương châm “nói ít, làm nhiều”. Với các

cơ quan đoàn thể, Người khuyên không nên hội họp nhiều, phải hết sức tránh tình trạng hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết rồi mà không làm.

Hồ Chí Minh cũng đưa ra quan điểm mới về đức *liêm*. Nếu trong *ngũ thường* của Nho giáo (*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*) không có đức *liêm* thì với Hồ Chí Minh, *liêm* - tức là liêm khiết, không tham lam, vơ vét của công và của dân - là một phẩm chất không thể thiếu của người cách mạng. Từ lúc Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Hồ Chí Minh đã yêu cầu người cách mạng phải “ít lòng ham muốn về vật chất”. Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền thì hiểu và thực hiện *liêm* càng quan trọng vì nếu thiếu nó thì cán bộ “biến thành sâu mọt của dân”<sup>(5)</sup>. Chẳng vậy mà sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ sau đây phải là một chính phủ liêm khiết”<sup>(6)</sup>.

Phẩm chất cuối cùng trong “tứ đức” của Hồ Chí Minh là *chính*. Trong *ngũ thường* của Nho giáo không có đức *chính* nhưng Hồ Chí Minh lại luôn yêu cầu người cán bộ phải “chính tâm và thân dân”. Người có đức *chính* là người thẳng thắn, chính trực, đúng mực không chỉ trong hành động mà ngay cả trong suy nghĩ thầm kín của mình, luôn kiên quyết bảo vệ lẽ phải, luôn hành động theo phương châm “việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”<sup>(7)</sup>. Với Hồ Chí Minh, “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân... Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân -

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 120

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 122

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 478

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 145

tức là phục tùng chân lý<sup>(8)</sup>, nên người có đức *chính* phải là người thực sự vì nhân dân chứ không vì mình. Để giúp cán bộ rèn luyện đức cao quý nhất này, Hồ Chí Minh còn cụ thể hóa những biểu hiện của đức *chính* trong 3 mối quan hệ là *với mình, với người và với việc*.

Hồ Chí Minh đã đứng vững trên mảnh đất thực tiễn của cách mạng Việt Nam để luận giải, bổ sung thêm các nội hàm mới cho các khái niệm cũ nên tư tưởng *cần, kiệm, liêm, chính* của Người rất truyền thống mà cũng rất hiện đại.

*Thứ hai, Hồ Chí Minh có cái nhìn hết sức toàn diện về tầm quan trọng của “tứ đức”.*

Hồ Chí Minh đã phân tích hết sức sâu sắc mối quan hệ giữa 4 phẩm chất *cần, kiệm, liêm, chính*, đã xếp đặt các phẩm chất đó theo một trật tự rất hợp lý. Người đã đặt chữ *cần* lên trên hết. Điều này hoàn toàn đúng bởi có *cần* mới có cái để *kiệm* và có *cần* mới biết *kiệm*; có *kiệm* mới có thể *liêm*; có *liêm* mới có thể *chính*. Người căn dặn cán bộ: “Có cần, có kiệm, không tiêu đến nhiều tiền, anh em viên chức mới có thể trở nên *liêm, chính* để cho người ngoài kính nể được”<sup>(9)</sup>. Ngược lại, nếu không *cần* sẽ không biết trân quý thành quả lao động, sẽ hoang phí, xa hoa. Mà khi đã xa hoa, ăn chơi hưởng lạc thì dễ dẫn đến làm chuyện *bất liêm, bất chính*.

Điều sâu sắc còn thể hiện ở chỗ, Hồ Chí Minh coi *chính* vừa là hệ quả của *cần, kiệm, liêm*, vừa có tính độc lập tương đối vì một người dù có đủ ba đức là *cần, kiệm, liêm* nhưng lại có thái độ “mũ ni che tai”, không dám đấu tranh với cái xấu, cái ác đang hiện hữu thì vẫn không được gọi là người *chính*. Đức *chính* đòi hỏi ở con người sự dũng

cảm, lòng trung thực, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ, chức trách được giao, nên chỉ ai có đức *chính* “mới là người hoàn toàn”<sup>(10)</sup>.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, khi Đảng ta là đảng cầm quyền thì đạo đức của mỗi đảng viên không còn là vấn đề *tứ đức* mà gắn với đó là uy tín của Đảng và lòng tin của nhân dân với Đảng. Nếu cán bộ, đảng viên không *cần, kiệm, liêm, chính* “mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc giầy leo trời”<sup>(11)</sup>. Vì thế, thực hiện *cần, kiệm, liêm, chính* không đơn thuần là việc tu dưỡng đạo đức cá nhân mà còn là *biện pháp quan trọng* của công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, xây dựng Nhà nước liêm chính, vì nhân dân phục vụ. Hồ Chí Minh coi việc thực hành *tứ đức* sẽ tạo ra *sức mạnh mềm và sức hấp dẫn* của một dân tộc. Câu nói của Người “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”<sup>(12)</sup> đã thể hiện điều đó.

*Thứ ba, Hồ Chí Minh đã làm một cuộc cách mạng về đối tượng thực hành đạo đức.*

Nếu xưa kia giai cấp phong kiến nêu ra *cần, kiệm, liêm, chính* để bắt nhân dân tuân theo, thì nay Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả mọi người đều phải rèn luyện *tứ đức* và cán bộ, đảng viên phải đi đầu để làm gương. Người chỉ rõ: “Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 378

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 182

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 129

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 240

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 128

được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được"<sup>(13)</sup>. Ngoài việc phải làm mực thước cho nhân dân noi theo, Hồ Chí Minh còn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm giáo dục *tứ đức* cho nhân dân. Nếu không làm được điều đó thì dù cá nhân có chăm chỉ bao nhiêu, tiết kiệm bao nhiêu, liêm chính bao nhiêu vẫn chỉ là người "cần, kiệm, liêm, chính một nửa". Quan điểm này đã thể hiện lòng tin yêu cán bộ và phong cách nêu gương của Người.

*Thứ tư, Hồ Chí Minh đã đưa ra hệ thống giải pháp phong phú, hữu hiệu để rèn luyện tứ đức.*

Để tu dưỡng đức *cần*, theo Hồ Chí Minh, con người phải học cách làm việc bền bỉ, dẻo dai, sáng tạo, có kế hoạch và phải ra sức chống lại sự lười biếng.

Để thực hành đức *kiệm*, Hồ Chí Minh yêu cầu toàn Đảng, toàn dân phải kiên quyết *chống lãng phí*. Người rất sâu sắc khi cho rằng lãng phí "có khi còn tai hại hơn nạn tham ô"<sup>(14)</sup>, bởi chỉ những người có chức, có quyền mới có thể tham ô nhưng ai cũng có thể lãng phí rất nhiều thứ. Người cũng kịch liệt phê phán những người có ý nghĩ "Ai tham ô, lãng phí mặc ai, mình không tham ô, lãng phí thì thôi"<sup>(15)</sup> và coi thái độ thờ ơ đó là sự tiếp tay cho "đại dịch" lãng phí.

Để cán bộ có được đức *liêm*, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng và Nhà nước phải làm tốt công tác tuyên truyền và kiểm soát, phải không ngừng nâng cao dân trí và pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm.

Hồ Chí Minh rất sâu sắc và nhân văn khi cho rằng: mỗi con người đều có thiện, có ác ở trong lòng, "người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi

khuyết điểm"<sup>(16)</sup>. Vấn đề là phải biết làm sao cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi. Sự trải nghiệm cuộc đời giúp Hồ Chí Minh biết rõ giới hạn của con người nên Người luôn vừa nghiêm khắc đòi hỏi, vừa yêu thương dịu dặt để con người trở nên tốt đẹp hết mức có thể. Đó cũng là quyết tâm "cải tạo thế giới" của người cộng sản chân chính.

Tóm lại, *cần, kiệm, liêm, chính* là những phẩm chất cốt lõi của con người nên bao đời nay người ta đã nói nhiều về nó, nhưng Hồ Chí Minh đã bàn về *cần, kiệm, liêm, chính* một cách hệ thống nhất, sâu sắc nhất, mới mẻ nhất, nhân văn nhất. Hồ Chí Minh không chỉ nói nhiều, nói hay về *tứ đức* mà cuộc đời của Người còn là biểu hiện ngời sáng của những phẩm chất cao quý đó.

### **Rèn luyện đạo đức cán bộ theo tư tưởng cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay**

Hơn ba mươi năm đổi mới đã làm đất nước "thay da, đổi thịt", nhưng sự phát triển về kinh tế đã không song song với việc xây dựng đạo đức trong Đảng và trong xã hội. Kết quả là trong Đảng đã diễn ra sự suy thoái đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Điều này hết sức nguy hiểm bởi sự suy thoái về đạo đức sẽ dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Hơn nữa, sự suy thoái về đạo đức còn làm cho công cuộc xây dựng Đảng về chính

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 98

(14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 357, 359

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 192

trị, tư tưởng và tổ chức khó thành công như mong muốn. Ý thức về nguy cơ đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ phải xây dựng Đảng về đạo đức.

*Thứ nhất*, Đảng phải đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hành đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bằng mọi cách phải khơi lên trong họ khát vọng cao cả, giúp họ nhận ra rằng “sinh hoạt vật chất, hết thời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau”<sup>(17)</sup>. Đồng thời phải giúp cán bộ nhận ra rằng, nếu họ giữ được đạo đức thì chính họ, con cái họ, gia đình họ mới được hưởng “phúc phận” lâu bền. Ngược lại, nếu làm những việc phi pháp “khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng”<sup>(18)</sup>.

*Thứ hai*, toàn Đảng phải thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII theo hướng cụ thể hóa, các chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính vào hoàn cảnh hiện nay.

Giải pháp này rất quan trọng vì phần lớn cán bộ, đảng viên đều nhận ra giá trị to lớn trong đạo đức Hồ Chí Minh nhưng lại khá lúng túng trong việc “chuyên thể” những phẩm chất đó vào thực tiễn. Đạo đức là một phạm trù lịch sử, vừa biến đổi cùng thời đại, vừa giữ lại những đặc tính vĩnh hằng nên có thể vận dụng tư tưởng *cần, kiệm, liêm, chính* của Hồ Chí Minh theo các hướng sau đây:

Học chữ *cần* của Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên vừa phải siêng năng làm việc, vừa phải chú trọng nâng cao năng suất và chất lượng công việc được giao. Tính hiệu quả mới là thước đo sự cần cù của mỗi con người. Cán bộ, đảng viên phải

noi theo tấm gương tự học suốt đời của Hồ Chí Minh. Với người cán bộ, đảng viên *cần học* và *cần chính* hòa quyện làm một. Học để làm gương cho nhân dân và để có đủ tri thức, kỹ năng phục vụ nhân dân.

Học chữ *kiệm* của Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên phải có ý thức tiết kiệm từ việc lớn đến việc nhỏ; phải hết sức tránh mọi sự xa hoa, hình thức, căn bệnh “phú quý sinh lễ nghĩa” và tư tưởng “nước sông, công lính”. Người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải biết tổ chức công việc hợp lý để khỏi lãng phí thời gian và nhân lực; phải thực hiện phương châm “nói ít làm nhiều”.

Học chữ *liêm* của Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên nhất thiết phải “nói không với tham nhũng” và kiên quyết chống tham nhũng vì tham nhũng là “hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội”<sup>(19)</sup>.

Thực hiện chữ *chính* của Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên phải có thái độ rõ ràng trước cái thiện và cái ác, cái đúng và cái sai, phải có dũng khí để bảo vệ cái tốt, lên án cái xấu, đấu tranh với cái xấu. Hiện nay, công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ ở không ít cơ quan và địa phương đang mắc phải căn bệnh “cánh hẩu”, “con ông cháu cha”, dùng *người nhà* chứ không dùng *người tài*. Không phải vô tình mà *Luật Hồi Tỵ* của thời phong kiến đã quy định: Những người thân, như anh, em, cha, con, thầy, trò... không được làm quan ở cùng một chỗ. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường phê phán loại người hay xu nịnh, “theo gió bẻ buồm”, mất hết cả khí khái và lòng tự trọng. Học chữ *chính*

(17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 537, 123

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 14, tr. 141

của Hồ Chí Minh, người cán bộ phải đầy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trên tinh thần “dĩ công vi thượng”.

*Thứ ba, nâng cao trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu.* Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đề ra nguyên tắc thực hiện trách nhiệm và sự gương mẫu là “trên trước, dưới sau”. Tất cả đều đòi hỏi người đứng đầu phải làm gương cả trong công việc lẫn đời tư. Mặt khác, nếu người đứng đầu không công minh, chính trực thì mọi quy trình, nguyên tắc đều trở nên vô giá trị hoặc bị bóp méo. Điều này cũng hết sức nguy hiểm. Tuy nhiên, muốn người đứng đầu làm tốt bổn phận của mình thì phải cụ thể hóa các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của họ cũng như phải tăng cường sự giám sát quyền lực.

*Thứ tư, siết chặt kỷ luật trong Đảng, kỷ cương hành chính và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.* Chúng ta cần nhận thức rõ: Siết chặt kỷ luật trong Đảng không phải là kỷ luật thật nhiều đảng viên mà chủ yếu là nâng cao tinh thần, ý thức của mỗi đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác kỷ luật trong Đảng phải hết sức nghiêm minh, cán bộ càng có trọng trách cao thì càng phải có ý thức chấp hành kỷ luật trong Đảng và khi vi phạm thì họ phải bị xử lý nghiêm khắc hơn những cán bộ, đảng viên thường của Đảng. Phải kiên quyết miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức hoặc buộc từ chức đối với những cán bộ làm việc kém hiệu quả, có dấu hiệu bất liêm, có phiếu tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác. Phải xây

dựng và thực hành văn hóa từ chức theo nguyên tắc làm được việc thì ở lại, không làm được việc thì rút lui.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra, tư pháp có đủ đức, đủ tài. Sự tha hóa của chính quyền sẽ đến độ đỉnh điểm nếu những người bảo vệ pháp luật lại là những người phạm luật, phá luật. Chú trọng xây dựng được đội ngũ cán bộ kiểm tra, thanh tra, tư pháp “chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến”<sup>(20)</sup>.

*Thứ năm, nâng cao vai trò giám sát của nhân dân.* Thực hiện lời căn dặn của Hồ Chí Minh, rằng phải “Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”<sup>(21)</sup>, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần thực hiện có nền nếp và nghiêm túc việc lấy ý kiến phê bình của quần chúng. Đối với những ý kiến đúng thì phải tiếp thu, sửa chữa. Đối với những ý kiến chưa đúng thì giải thích cho nhân dân hiểu. Phải tạo cơ chế để nhân dân tích cực và yên tâm thực hiện vai trò giám sát của mình mà không sợ bị trả thù, trù úm.

Đối với công cuộc chấn hưng đạo đức trong Đảng cũng như trong xã hội hiện nay, di sản đạo đức Hồ Chí Minh thực sự là ánh sáng chi đường. Để xây dựng Đảng về đạo đức thì mỗi con người, mỗi đảng viên trước hết phải biết *tự bảo vệ mình trước sự tha hóa của chính mình*, phải vận dụng sáng tạo tư tưởng cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh vào công việc cụ thể của chính mình. Đó là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi đảng viên của Đảng và mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. □

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 363 - 364

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 338